

DANH SÁCH CHA MẸ HỌC SINH ĐÓNG GÓP
TÀI TRỢ LẮP MÁI CHE SÂN THỂ THAO
NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	HỌ	TM	Ghi chú
1	12A03	Nguyễn Ngọc Tâm Anh	200,000	
			200,000	
1	12A04	Lê Thị Hồng Anh	100,000	
2	12A04	Võ Nguyễn Hồng Ánh	100,000	
3	12A04	Cao Phương Bắc	100,000	
4	12A04	Lê Nguyễn Tiến Đức	100,000	
5	12A04	Nguyễn Khánh Hà	100,000	
6	12A04	Bùi Phạm Gia Hân	100,000	
7	12A04	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	100,000	
8	12A04	Trần Văn Hiếu	100,000	
9	12A04	Trịnh Trung Hiếu	100,000	
10	12A04	Huỳnh Gia Huy	100,000	
11	12A04	Nguyễn Đức Huy	100,000	
12	12A04	Trần Gia Huy	100,000	
13	12A04	Lương Ngọc Quế Hương	100,000	
14	12A04	Nguyễn Đăng Khoa	100,000	
15	12A04	Trần Lê Anh Khoa	100,000	
16	12A04	Nguyễn Thiên Khôi	100,000	
17	12A04	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	100,000	
18	12A04	Ngô Thị Mai Lan	100,000	
19	12A04	Đỗ Hoàng Lực	200,000	
20	12A04	Đoàn Quang Minh	100,000	
21	12A04	Nguyễn Công Minh	100,000	
22	12A04	Nguyễn Phúc Minh	100,000	
23	12A04	Võ Huỳnh Chí Minh	100,000	
24	12A04	Đỗ Nguyễn Xuân Nghi	100,000	
25	12A04	Nguyễn Phạm Thảo Nhi	100,000	
26	12A04	Trần Nguyễn Hà Nhiên	200,000	
27	12A04	Nguyễn Tấn Phát	100,000	
28	12A04	Trần Văn Hòa Phát	100,000	
29	12A04	Phan Xuân Phú	100,000	
30	12A04	Trần Viết Thiên Phú	100,000	
31	12A04	Huỳnh Nguyễn Ngọc Phước	200,000	
32	12A04	Huỳnh Nhật Bảo Phương	100,000	
33	12A04	Nguyễn Tiết Khánh Quỳnh	100,000	
34	12A04	Đỗ Cao Thái	200,000	
35	12A04	Vũ Phương Thảo	200,000	
36	12A04	Trịnh Quốc Thiện	100,000	
37	12A04	Lý Anh Thư	100,000	
38	12A04	Phạm Minh Trí	100,000	
40	12A04	Lại Ngọc Phương Trinh	100,000	
41	12A04	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	100,000	
42	12A04	Phạm Thanh Trúc	100,000	

43	12A04	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	100,000	
44	12A04	Vòng Ngọc Tuyền	100,000	
45	12A04	Nguyễn Thế Vinh	100,000	
46	12A04	Trần Nguyễn Thanh Xuân	100,000	
			5,000,000	
1	12A06	Lê Phan Gia Bảo	200,000	
2	12A06	Trần Anh Chương	200,000	
3	12A06	Nguyễn Thị Phương Dung	200,000	
4	12A06	Nguyễn Thanh Đồng	200,000	
5	12A06	Trương Văn Hà	200,000	
6	12A06	Trần Cao Huy	100,000	
7	12A06	Đỗ Hải Long	200,000	
8	12A06	Lương Thanh Mạnh	200,000	
9	12A06	Nguyễn Hồng Nhiên Ngọc	200,000	
10	12A06	Võ Nguyễn Thiên Phú	100,000	
11	12A06	Nguyễn Tấn Phúc	200,000	
12	12A06	Huỳnh Mai Phương	200,000	
13	12A06	Đặng Hoàng Quân	100,000	
14	12A06	Huỳnh Phạm Diễm Quỳnh	100,000	
15	12A06	Lê Nguyễn Thiên Thiên	100,000	
16	12A06	Hoàng Thủy Tiên	100,000	
			2,600,000	
1	12A07	Trịnh Nguyên Trang	100,000	
			100,000	
1	12A09	Nguyễn Thu Ngân	300,000	
2	12A09	Đoàn Quang Nhân	400,000	
			700,000	
1	12A18	Nguyễn Võ Quỳnh Chi	200,000	
2	12A18	Phan Đặng Tuyết Nhi	1,000,000	
3	12A18	Lê Hữu Khánh Vân	500,000	
			1,700,000	
1	11B01	Nguyễn Phương Anh	500,000	
2	11B01	Nguyễn Thị Trâm Anh	100,000	
3	11B01	Đinh Gia Bảo	100,000	
4	11B01	Lê Xuân Thành Đạt	100,000	
5	11B01	Trần Huy Hùng	100,000	
6	11B01	Đặng Cát Lâm	100,000	
7	11B01	Nguyễn Trần Nhật Linh	100,000	
8	11B01	Trần Quang Minh	100,000	
9	11B01	Lê Trần Yến Ngọc	100,000	
10	11B01	Thái Bảo Nhi	100,000	
11	11B01	Cao Đức Phát	100,000	
12	11B01	Trịnh Mai Phúc	100,000	
13	11B01	Bùi Ngọc Uyên Phương	100,000	
14	11B01	Trương Diễm Quân	100,000	
15	11B01	Nguyễn Hữu Tài	100,000	
16	11B01	Thái Minh Thương	100,000	
17	11B01	Đinh Ngọc Thanh Vân	100,000	
			2,100,000	
1	11B02	Nguyễn Đặng Duy An	100,000	
2	11B02	Cao Nhật Anh	100,000	

3	11B02	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	200,000	
4	11B02	Phạm Gia Bảo	200,000	
5	11B02	Lê Sỹ Cường	100,000	
6	11B02	Tô Thùy Dương	200,000	
7	11B02	Nguyễn Dương Minh Đạt	100,000	
8	11B02	Nguyễn Tiến Đạt	200,000	
9	11B02	Phan Hương Giang	150,000	
10	11B02	Trương Phạm Thu Hoài	120,000	
11	11B02	Đặng Lê Gia Huy	200,000	
12	11B02	Nguyễn Đức Huy	150,000	
13	11B02	Ngô Võ Phương Huyền	100,000	
14	11B02	Trần Sáng Hưng	100,000	
15	11B02	Lê Hoàng An Khang	200,000	
16	11B02	Nguyễn Đăng Khoa	200,000	
17	11B02	Lâm Nguyên Khôi	200,000	
18	11B02	Trương Thùy Lâm	200,000	
19	11B02	Phan Huỳnh Thục Linh	100,000	
20	11B02	Phạm Thanh Mai	150,000	
21	11B02	Lê Trần Bảo My	100,000	
22	11B02	Nguyễn Thanh Nam	200,000	
23	11B02	Huỳnh Song Ngân	100,000	
24	11B02	Tôn Nguyễn Đông Nghi	100,000	
25	11B02	Lục Trọng Nghĩa	100,000	
26	11B02	Lưu Hồng Ngọc	150,000	
27	11B02	Nguyễn Đắc Nguyên	120,000	
28	11B02	Đỗ Thành Nhân	200,000	
29	11B02	Hà Xuân Phát	150,000	
30	11B02	Nguyễn Vũ Hoàng Phúc	100,000	
31	11B02	Phan Lâm Uyên Phương	120,000	
32	11B02	Nguyễn Thị Như Quý	150,000	
33	11B02	Nguyễn Thành Tài	200,000	
34	11B02	Lê Nhật Tân	150,000	
35	11B02	Bùi Phương Thảo	100,000	
36	11B02	Nguyễn Minh Thiện	150,000	
37	11B02	Hồ Phạm Anh Thy	200,000	
38	11B02	Nguyễn Vũ Thùy Trang	200,000	
39	11B02	Nguyễn Nhật Minh Trí	200,000	
40	11B02	Lê Nữ Kiều Trường	120,000	
41	11B02	Bùi Quốc Việt	100,000	
42	11B02	Nguyễn Hoàng Phương Vy	150,000	
			6,230,000	
1	11B03	Nguyễn Đoàn Vy An	120,000	
2	11B03	Đào Hà Anh	120,000	
3	11B03	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	120,000	
4	11B03	Phan Phú Dĩnh	120,000	
5	11B03	Võ Tấn Dũng	120,000	
6	11B03	Trần Nguyễn Thùy Dương	120,000	
7	11B03	Nguyễn Tiến Đạt	120,000	
8	11B03	Đoàn Trương Gia Hào	120,000	
9	11B03	Hồ Bảo Hân	120,000	
10	11B03	Trần Nguyễn Gia Hân	120,000	

11	11B03	Nguyễn Huy Hoàng	120,000	
12	11B03	Đỗ Nhật Huy	120,000	
13	11B03	Phạm Ngọc Khánh Huyền	120,000	
14	11B03	Lê Ngọc Quỳnh Hương	120,000	
15	11B03	Ngô Gia Khang	120,000	
16	11B03	Nguyễn Mai Khanh	120,000	
17	11B03	Huỳnh Minh Khánh	120,000	
18	11B03	Nguyễn Đình Anh Khoa	120,000	
19	11B03	Nguyễn Lê Mạnh Kiên	120,000	
20	11B03	Thái Bảo Long	120,000	
21	11B03	Nguyễn Tăng Lực	120,000	
22	11B03	Bùi Quang Minh	120,000	
23	11B03	Nguyễn Trần Hải My	120,000	
24	11B03	Mã Thị Thảo Ngân	120,000	
25	11B03	Mai Bảo Ngọc	120,000	
26	11B03	Lý Trung Nguyên	120,000	
27	11B03	Nguyễn Thiện Nhân	120,000	
28	11B03	Trương Phan Phú Nhân	120,000	
29	11B03	Lữ Xuân Nhung	120,000	
30	11B03	Lê Hồ Thiên Phát	120,000	
31	11B03	Đào Trọng Phú	120,000	
32	11B03	Phạm Thái Thanh Phương	120,000	
33	11B03	Chu Hoàng Diễm Quỳnh	120,000	
34	11B03	Quan Như Tâm	120,000	
35	11B03	Phạm Thị Phương Thảo	120,000	
36	11B03	Đặng Đức Thông	120,000	
37	11B03	Văn Quý Thy	120,000	
38	11B03	Bùi Thủy Tiên	120,000	
39	11B03	Lê Hoàng Ngọc Trâm	120,000	
40	11B03	Lê Minh Triết	120,000	
41	11B03	Nguyễn Chánh Triết	120,000	
42	11B03	Lê Khả Tú	120,000	
43	11B03	Thái Ngọc Tường Vi	120,000	
44	11B03	Nguyễn Hoàng Phương Vy	120,000	
			5,280,000	
1	11B04	Nguyễn Hải An	100,000	
2	11B04	Phạm Quốc Anh	100,000	
3	11B04	Phan Mai Tường Anh	100,000	
4	11B04	Trần Lan Anh	100,000	
5	11B04	Đặng Bảo Châu	100,000	
6	11B04	Phan Bạch Diệp	100,000	
7	11B04	Lê Minh Duy	100,000	
8	11B04	Nguyễn Hữu Phi Duy	100,000	
9	11B04	Hoàng Trung Hải	100,000	
10	11B04	Trần Phạm Gia Hân	100,000	
11	11B04	Nguyễn Dương Minh Hiếu	100,000	
12	11B04	Nguyễn Huy Hoàng	100,000	
13	11B04	Nguyễn Quang Gia Huy	100,000	
14	11B04	Trịnh Thanh Huyền	100,000	
15	11B04	Nguyễn Huỳnh Hương	100,000	
16	11B04	Bùi Vũ Đăng Khoa	100,000	

17	11B04	Thân Đức Kiên	100,000	
18	11B04	Đoàn Ngọc Khánh Linh	100,000	
19	11B04	Vòng Diệu Long	100,000	
20	11B04	Trịnh Lê Hoàng Minh	100,000	
21	11B04	Nguyễn Hoàng Nghĩa	100,000	
22	11B04	Nguyễn Bích Ngọc	100,000	
23	11B04	Trần Đăng Thúy Ngọc	100,000	
24	11B04	Lý Võ Khôi Nguyên	100,000	
25	11B04	Nguyễn Ái Nhi	100,000	
26	11B04	Nguyễn Đăng Thư Nhi	100,000	
27	11B04	Nguyễn Tấn Phát	100,000	
28	11B04	Nguyễn Vĩnh Phổ	100,000	
29	11B04	Nguyễn Gia Phú	100,000	
30	11B04	Phạm Hoài Phúc	100,000	
31	11B04	Trần Lê Thanh Phương	100,000	
32	11B04	Lê Anh Quân	100,000	
33	11B04	Trần Nguyên Quân	100,000	
34	11B04	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	100,000	
35	11B04	Lê Đức Tân	100,000	
36	11B04	Võ Thị Phương Thảo	100,000	
37	11B04	Đinh Quốc Thông	100,000	
38	11B04	Đoàn Sơn Ngọc Trang	100,000	
39	11B04	Nguyễn Hồ Ngọc Trâm	100,000	
40	11B04	Phạm Huỳnh Phương Trâm	100,000	
41	11B04	Nguyễn Minh Trúc	100,000	
42	11B04	Nguyễn Thanh Tú	100,000	
43	11B04	Lê Mai Vy	100,000	
44	11B04	Trịnh Nguyễn Tường Vy	100,000	
			4,400,000	
1	11B05	Nguyễn Thị Phước An	100,000	
2	11B05	Trần Vân Anh	100,000	
3	11B05	Văn Quỳnh Anh	100,000	
4	11B05	Nguyễn Trần Bảo Châu	100,000	
5	11B05	Lê Ngọc Dung	100,000	
6	11B05	Lê Minh Duy	100,000	
7	11B05	Phạm Phúc Uyên Đang	100,000	
8	11B05	Ngô Gia Hân	100,000	
9	11B05	Vũ Thuý Hằng	100,000	
10	11B05	Nguyễn Minh Hiền	100,000	
11	11B05	Phạm Minh Hoàng	100,000	
12	11B05	Lê Hoàng Huy	100,000	
13	11B05	Hà Quốc Hưng	100,000	
14	11B05	Nguyễn Trọng Vĩnh Khang	100,000	
15	11B05	Nguyễn Đình Quốc Khánh	100,000	
16	11B05	Phan Mai Anh Khoa	100,000	
17	11B05	Võ Đăng Khoa	100,000	
18	11B05	Diệp Tuấn Kiệt	100,000	
19	11B05	Hoàng Khánh Linh	100,000	
20	11B05	Vũ Hoàng Vĩnh Lộc	100,000	
21	11B05	Hồ Quang Minh	100,000	
22	11B05	Võ Phú Nhã My	100,000	

23	11B05	Phan Lê Bảo Ngân	100,000	
24	11B05	Cao Minh Nhật	100,000	
25	11B05	Nguyễn Đỗ Uyên Nhi	100,000	
26	11B05	Đinh Vũ Ái Như	100,000	
27	11B05	Hoàng Diễm Như	100,000	
28	11B05	Nguyễn Thiên Phát	100,000	
29	11B05	Trương Công Phú	100,000	
30	11B05	Trần Thiên Phúc	100,000	
31	11B05	Lê Võ Nhật Quang	100,000	
32	11B05	Nguyễn Hà Quân	100,000	
33	11B05	Vũ Phương Thảo	100,000	
34	11B05	Nguyễn Minh Thư	100,000	
35	11B05	Nguyễn Thị Phương Trinh	100,000	
36	11B05	Trần Nam Tú	100,000	
37	11B05	Nguyễn Minh Vũ	100,000	
38	11B05	Trần Nguyễn Tường Vy	100,000	
39	11B05	Hồ Thị Như Ý	100,000	
			3,900,000	
1	11B06	Nguyễn Thịnh An	100,000	
2	11B06	Nguyễn Hoàng Thục Anh	100,000	
3	11B06	Nguyễn Tuấn Anh	100,000	
4	11B06	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	100,000	
5	11B06	Trần Bảo Châu	100,000	
6	11B06	Nguyễn Ngọc Thanh Dung	100,000	
7	11B06	Nguyễn Đức Duy	100,000	
8	11B06	Huỳnh Bá Đại	100,000	
9	11B06	Trịnh Hồng Đức	100,000	
10	11B06	Nguyễn Phúc Gia Hân	200,000	
11	11B06	Nguyễn Đức Hiên	100,000	
12	11B06	Lê Gia Huy	100,000	
13	11B06	Lê Trần Đức Huy	100,000	
14	11B06	Nguyễn Quốc Hưng	100,000	
15	11B06	Vũ Hạnh Thiên Hương	100,000	
16	11B06	Nguyễn Phúc Khang	100,000	
17	11B06	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	100,000	
18	11B06	Phạm Văn Đăng Khoa	100,000	
19	11B06	Nguyễn Tuấn Kiệt	100,000	
20	11B06	Hoàng Thảo Linh	100,000	
21	11B06	Lý Gia Luân	100,000	
22	11B06	Lê Ngọc Từ Minh	100,000	
23	11B06	Lê Phạm Phú Minh	100,000	
24	11B06	Đỗ Bá Hoàng Nam	100,000	
25	11B06	Trần Bảo Ngọc	200,000	
26	11B06	Nguyễn Tuấn Nguyên	100,000	
27	11B06	Nguyễn Khánh Nhật	100,000	
28	11B06	Nguyễn Nguyệt Nhi	100,000	
29	11B06	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	100,000	
30	11B06	Nguyễn Tiến Phát	100,000	
31	11B06	Nguyễn Ngọc Như Phụng	100,000	
32	11B06	Trần Minh Quang	200,000	
33	11B06	Võ Như Quỳnh	100,000	

34	11B06	Phạm Bùi Minh Tân	200,000	
35	11B06	Đỗ Lê Chiến Thắng	100,000	
36	11B06	Vũ Thuỷ Tiên	100,000	
37	11B06	Ngô Ngọc Bảo Trân	100,000	
38	11B06	Tô Thanh Tùng	100,000	
39	11B06	Bùi Ngọc Diễm Vy	100,000	
40	11B06	Võ Phương Vy	100,000	
			4,400,000	
1	11B07	Phạm Thanh An	100,000	
2	11B07	Đỗ Ngọc Quỳnh Anh	100,000	
3	11B07	Phan Thị Phương Anh	100,000	
4	11B07	Trần Thiên Ân	100,000	
5	11B07	Nguyễn Lương Chấn	100,000	
6	11B07	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	100,000	
7	11B07	Nguyễn Thu Dung	100,000	
8	11B07	Hứa Đặng Hải Đăng	100,000	
9	11B07	Nguyễn Phan Hương Giang	100,000	
10	11B07	Nguyễn Tăng Nhã Hân	100,000	
11	11B07	Hồ Lê Nhân Huân	100,000	
12	11B07	Nguyễn Cao Huân	100,000	
13	11B07	Lý Võ Gia Huy	100,000	
14	11B07	Lê Long Hưng	100,000	
15	11B07	Phạm Viết Hữu	100,000	
16	11B07	Phan Trần Bảo Khang	100,000	
17	11B07	Đoàn Nhật Anh Khoa	100,000	
18	11B07	Nguyễn Tuấn Kiệt	100,000	
19	11B07	Lê Hà Linh	100,000	
20	11B07	Mai Lưu Ly	100,000	
21	11B07	Hoàng Nhật Nam	100,000	
22	11B07	Châu Gia Nghi	100,000	
23	11B07	Bùi Hoàng Bảo Ngọc	100,000	
24	11B07	Đỗ Lê Bích Ngọc	100,000	
25	11B07	Tạ Minh Bình Nguyên	100,000	
26	11B07	Nguyễn Minh Nhật	100,000	
27	11B07	Phan Vĩnh Nhật	100,000	
28	11B07	Trương Ngọc Bảo Nhi	100,000	
29	11B07	Phan Huỳnh Gia Phát	100,000	
30	11B07	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	100,000	
31	11B07	Lâm Trà Nam Phương	100,000	
32	11B07	Nguyễn Thanh Sang	100,000	
33	11B07	Nguyễn Đức Tài	100,000	
34	11B07	Nguyễn Trọng Tấn	100,000	
35	11B07	Nguyễn Tuấn Thành	100,000	
36	11B07	Phạm An Thạnh	100,000	
37	11B07	Huỳnh Anh Thư	100,000	
38	11B07	Phạm Nguyễn Bảo Trân	100,000	
39	11B07	Nguyễn Ngọc Thuỷ Trúc	100,000	
40	11B07	Nguyễn Ngọc Cát Tường	100,000	
41	11B07	Đinh Lê Phương Vy	100,000	
42	11B07	Đoàn Nguyên Khả Yên	100,000	
			4,200,000	

1	11B08	Nguyễn Nhựt Kim Anh	100,000	
2	11B08	Phạm Hà Anh	100,000	
3	11B08	Nguyễn Hoàng Bách	100,000	
4	11B08	Thái Châu Khánh Duyên	100,000	
5	11B08	Nguyễn Bình Phương Đăng	100,000	
6	11B08	Nguyễn Liên Hà	100,000	
7	11B08	Phạm Thị Gia Hân	100,000	
8	11B08	Quang Hiếu	100,000	
9	11B08	Đỗ Minh Hùng	200,000	
10	11B08	Nguyễn Trương Mỹ Hương	100,000	
11	11B08	Triệu Nam Hy	100,000	
12	11B08	Lương Quốc Khánh	100,000	
13	11B08	Huỳnh Minh Khôi	100,000	
14	11B08	Tôn Nữ Như Khuê	200,000	
15	11B08	Huỳnh Khánh Lam	100,000	
16	11B08	Nguyễn Thị Hà Linh	200,000	
17	11B08	Hà Ngọc Mai	100,000	
18	11B08	Trương Hà Mi	200,000	
19	11B08	Phạm Nguyễn Trà My	100,000	
20	11B08	Ngô Khải Nam	100,000	
21	11B08	Lê Bảo Ngọc	100,000	
22	11B08	Hứa Phương Nguyệt	100,000	
23	11B08	Phan Minh Nhật	100,000	
24	11B08	Võ Mai Như	100,000	
25	11B08	Nguyễn Khắc Duy Phúc	100,000	
26	11B08	Nguyễn Hải Nam Phương	100,000	
27	11B08	Lê Ngọc Quân	100,000	
28	11B08	Lê Quang Thái	200,000	
29	11B08	Trương Quang Thi	100,000	
30	11B08	Đoàn Ngọc Minh Thư	100,000	
31	11B08	Hoàng Hải Yến Trang	100,000	
32	11B08	Bùi Xuân Trí	100,000	
33	11B08	Nguyễn Phương Vi	100,000	
34	11B08	Huỳnh Trần Khánh Vy	100,000	
35	11B08	Lê Ngọc Như Ý	100,000	
			4,000,000	
1	11B09	Đỗ Trương Thái An	200,000	
2	11B09	Nguyễn Quỳnh Anh	200,000	
3	11B09	Nguyễn Văn Anh	200,000	
4	11B09	Nguyễn Hoàng Chinh	200,000	
5	11B09	Đoàn Lê Duy	200,000	
6	11B09	Lê Minh Cao Dương	200,000	
7	11B09	Huỳnh Thị Ngọc Hân	100,000	
8	11B09	Nguyễn Minh Hằng	100,000	
9	11B09	Dương Đình Huy	120,000	
10	11B09	Kiều Gia Huy	100,000	
11	11B09	Trần Ngọc Khánh	100,000	
12	11B09	Ngô Anh Khôi	200,000	
13	11B09	Nguyễn Như Lâm	200,000	
14	11B09	Trần Đình Nam	100,000	
15	11B09	Nguyễn Lê Bảo Ngân	150,000	

16	11B09	Nguyễn Thị Thanh Nhân	100,000	
17	11B09	Phạm Trí Nhân	150,000	
18	11B09	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	200,000	
19	11B09	Nguyễn Thuận Phát	120,000	
20	11B09	Trần Tuấn Phát	100,000	
21	11B09	Lê Quang Thiên Phú	100,000	
22	11B09	Lê Đoàn Bích Phương	120,000	
23	11B09	Ngô Tất Anh Quân	100,000	
24	11B09	Lê Nguyễn Ái Quỳnh	200,000	
25	11B09	Ngô Minh Tâm	100,000	
26	11B09	Phạm Hải Thạch	150,000	
27	11B09	Võ Kiến Thành	200,000	
28	11B09	Trần Mai Mỹ Thùy	200,000	
29	11B09	Phan Xuân Tiến	200,000	
30	11B09	Nguyễn Lê Phương Trang	200,000	
31	11B09	Hoàng Minh Trí	120,000	
32	11B09	Nguyễn Lê Trúc Vân	200,000	
33	11B09	Nguyễn Gia Bảo Vy	120,000	
34	11B09	Nguyễn Hoàng Hà Yên	150,000	
			5,200,000	
1	11B10	Hồ Trâm Anh	120,000	
2	11B10	Nguyễn Lương Hồng Anh	130,000	
3	11B10	Phan Trần Linh Đan	120,000	
4	11B10	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	120,000	
5	11B10	Hứa Đoàn Ngọc Hà	120,000	
6	11B10	Tô Thanh Hân	120,000	
7	11B10	Dương Xuân Hoa	120,000	
8	11B10	Đinh Công Gia Huy	120,000	
9	11B10	Lương Vũ An Khang	120,000	
10	11B10	Mai Nguyễn Anh Khoa	120,000	
11	11B10	Nguyễn Phúc Kiên	120,000	
12	11B10	Trần Lâm	120,000	
13	11B10	Lê Thị Phương Linh	120,000	
14	11B10	Nguyễn Phát Lộc	120,000	
15	11B10	Nguyễn Hoàng Minh	120,000	
16	11B10	Huỳnh Tấn Nam	120,000	
17	11B10	Phan Thị Thanh Ngân	130,000	
18	11B10	Đoàn Lê Gia Nghi	120,000	
19	11B10	Huỳnh Bảo Ngọc	130,000	
20	11B10	Lê Yến Ngọc	120,000	
21	11B10	Huỳnh Phúc Nguyên	120,000	
22	11B10	Lê Đình Nhân	120,000	
23	11B10	Trần Ngọc Bảo Nhi	120,000	
24	11B10	Phạm Tấn Phát	120,000	
25	11B10	Nguyễn Hoàng Gia Phú	130,000	
26	11B10	Nguyễn Hà Phương	150,000	
27	11B10	Nguyễn Hồ Diễm Quỳnh	120,000	
28	11B10	Phan Nữ Hoàng Tâm	120,000	
29	11B10	Diệp Thanh Thảo	120,000	
30	11B10	Phạm An Thuyên	120,000	
31	11B10	Trần Hồ Anh Thư	120,000	

32	11B10	Nguyễn Thái Đức Toàn	120,000	
33	11B10	Trần Hoàng Yên Trang	120,000	
34	11B10	Lê Trung Trí	120,000	
35	11B10	Nguyễn Thị Thủy Vân	100,000	
36	11B10	Dương Nguyễn Kiều Vy	120,000	
37	11B10	Phan Nguyễn Tường Vy	120,000	
38	11B10	Nguyễn Lê Thanh Xuân	120,000	
39	11B10	Hà Gia Yên	100,000	
			4,710,000	
1	11B11	Lê Văn An	100,000	
2	11B11	Nguyễn Thọ Châu An	100,000	
3	11B11	Huỳnh Nguyễn Ngọc Anh	100,000	
4	11B11	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	200,000	
5	11B11	Nguyễn Minh Châu	100,000	
6	11B11	Nguyễn Kim Dung	100,000	
7	11B11	Ngô Trần Quốc Duy	100,000	
8	11B11	Lê Trần Minh Đạt	700,000	
9	11B11	Lê Vũ Hương Giang	200,000	
10	11B11	Lương Tín Hào	100,000	
11	11B11	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	100,000	
12	11B11	Trần Gia Hoà	100,000	
13	11B11	Tăng Minh Khang	100,000	
14	11B11	Nguyễn Đặng Duy Khoa	100,000	
15	11B11	Lê Võ Thiên Kim	100,000	
16	11B11	Nguyễn Ánh Linh	100,000	
17	11B11	Trần Nguyễn Khánh Linh	100,000	
18	11B11	Nguyễn Ngọc Mai	100,000	
19	11B11	Nguyễn Trần An Nam	200,000	
20	11B11	Võ Ngọc Kim Ngân	100,000	
21	11B11	Hoàng Minh Bảo Nghi	100,000	
22	11B11	Vương Bảo Ngọc	100,000	
23	11B11	Vũ Nguyễn Khải Nguyên	100,000	
24	11B11	Trần Minh Phú	1,000,000	
25	11B11	Nguyễn Đỗ Vinh Quang	400,000	
26	11B11	Nguyễn Tú Quyên	50,000	
27	11B11	Trần Thị Hương Quỳnh	100,000	
28	11B11	Nguyễn Thị Thanh Thuý	100,000	
29	11B11	Nguyễn Minh Thy	100,000	
30	11B11	Trương Gia Toàn	100,000	
31	11B11	Nguyễn Ngô Tú Trâm	200,000	
32	11B11	Lê Nguyễn Mỹ Uyên	100,000	
33	11B11	Lê Nguyễn Phương Uyên	300,000	
34	11B11	Trần Ngọc Thảo Vi	100,000	
35	11B11	Nguyễn Văn Hữu Vinh	100,000	
36	11B11	Đỗ Thị Thúy Vy	200,000	
37	11B11	Phạm Phương Vy	200,000	
			6,250,000	
1	11B12	Nguyễn Hà An	100,000	
2	11B12	Lê Hồng Anh	100,000	
3	11B12	Nguyễn Nhật Anh	100,000	
4	11B12	Vũ Thị Vân Anh	100,000	

5	11B12	Đặng Lâm Gia Bảo	100,000	
6	11B12	Phạm Ngọc Bảo Châu	100,000	
7	11B12	Nguyễn Ngọc Kim Dung	100,000	
8	11B12	Nguyễn Dương Bảo Duy	100,000	
9	11B12	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	100,000	
10	11B12	Lương Ngọc Sông Giang	100,000	
11	11B12	Hà Gia Hân	100,000	
12	11B12	Phạm Nguyễn Bảo Hân	100,000	
13	11B12	Lai Nhất Huy	100,000	
14	11B12	Nguyễn Gia Huy	100,000	
15	11B12	Trần Thành Huy	100,000	
16	11B12	Nguyễn Tấn Hưng	100,000	
17	11B12	Trần Phúc Khải	100,000	
18	11B12	Huỳnh Nam Khánh	100,000	
19	11B12	Huỳnh Gia Khôi	100,000	
20	11B12	Lâm Nhã Kỳ	100,000	
21	11B12	Phạm Hoàng Gia Lạc	100,000	
22	11B12	Phan Gia Linh	100,000	
23	11B12	Huỳnh Ngọc Uyển My	100,000	
24	11B12	Nguyễn Phạm Thanh Mỹ	100,000	
25	11B12	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	100,000	
26	11B12	Đàm Tuấn Nghiêm	100,000	
27	11B12	Nguyễn Thanh Ngọc	100,000	
28	11B12	Phạm Minh Nguyệt	100,000	
29	11B12	Tổng Việt Nhật	100,000	
30	11B12	Trương Tiến Phát	100,000	
31	11B12	Hà Tuyết Mai Phương	100,000	
32	11B12	Lê Hoàng Quân	100,000	
33	11B12	Đoàn Lại Như Quỳnh	120,000	
34	11B12	Nguyễn Hoàng Nhật Tân	100,000	
35	11B12	Đỗ Minh Thông	100,000	
36	11B12	Nguyễn Hoàng Kim Thư	100,000	
37	11B12	Trần Bảo Thy	100,000	
38	11B12	Lê Đỗ Bảo Trân	100,000	
39	11B12	Đặng Nguyễn Anh Trọng	100,000	
40	11B12	Nguyễn Hồng Khánh Vân	100,000	
41	11B12	Nguyễn Thành Vinh	100,000	
42	11B12	Lê Ngọc Phương Vy	100,000	
			4,220,000	
1	11B13	Lê Phạm Mai Anh	100,000	
2	11B13	Trương Thiên Mỹ Duyên	100,000	
3	11B13	Lê Hoàng Ngọc Hân	100,000	
4	11B13	Phùng Ngọc Gia Hân	100,000	
5	11B13	Phạm Nguyễn Thanh Hằng	100,000	
6	11B13	Mai Hồ Minh Huy	100,000	
7	11B13	Lại Vũ Minh Khang	100,000	
8	11B13	Trần Anh Khôi	100,000	
9	11B13	Lâm Thiên Kim	100,000	
10	11B13	Lê Gia Kỳ	100,000	
11	11B13	Trần Hải Thùy Lâm	100,000	
12	11B13	Võ Tấn Lộc	100,000	

13	11B13	Nguyễn Lê Thảo My	100,000	
14	11B13	Đoàn Gia Nghi	100,000	
15	11B13	Phạm Diễm Ngọc	100,000	
16	11B13	Lê Trần Tương Nhi	100,000	
17	11B13	Phạm Yên Nhi	100,000	
18	11B13	Trương Thị Kim Nhi	100,000	
19	11B13	Phạm Đăng Yên Oanh	100,000	
20	11B13	Trần Quốc Phú	100,000	
21	11B13	Huỳnh Nguyễn Hồng Phúc	100,000	
22	11B13	Nguyễn Thị Như Quỳnh	100,000	
23	11B13	Nguyễn Nhật Thành	100,000	
24	11B13	Võ Ngọc Trang Thư	100,000	
25	11B13	Bùi Phạm Ngọc Tiên	100,000	
26	11B13	Đặng Hồng Tiên Tiên	100,000	
27	11B13	Nguyễn Mạc Xuân Tiên	100,000	
28	11B13	Đặng Lê Ngọc Trâm	100,000	
29	11B13	Võ Nguyễn Minh Triết	100,000	
30	11B13	Huỳnh Ngọc Thanh Vy	100,000	
31	11B13	Nguyễn Ngọc Trúc Vy	100,000	
			3,100,000	
1	11B14	Nguyễn Hồng Quế Anh	200,000	
2	11B14	Nguyễn Anh Duy	200,000	
3	11B14	Lê Quang Vệ Giang	100,000	
4	11B14	Nguyễn Minh Hải	100,000	
5	11B14	Nguyễn Lê Gia Hân	100,000	
6	11B14	Huỳnh Quang Huy	100,000	
7	11B14	Mai Trung Kiên	200,000	
8	11B14	Nguyễn Ngọc Bảo Lam	120,000	
9	11B14	Lê Khánh Nam	200,000	
10	11B14	Nguyễn Trịnh Khánh Ngân	200,000	
11	11B14	Nguyễn Thị Như Ngọc	100,000	
12	11B14	Hứa Uyển Nhi	100,000	
13	11B14	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	120,000	
14	11B14	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	200,000	
15	11B14	Nguyễn Hồng Phát	200,000	
16	11B14	Đặng Thiên Phú	120,000	
17	11B14	Lê Phan Gia Phúc	200,000	
18	11B14	Mai Anh Quân	100,000	
19	11B14	Nguyễn Hải Sang	300,000	
20	11B14	Nguyễn Thanh Thảo	100,000	
21	11B14	Nguyễn Minh Thư	100,000	
22	11B14	Võ Kim Thư	100,000	
23	11B14	Nguyễn Bảo Thy	200,000	
24	11B14	Nguyễn Thị Bảo Trân	200,000	
25	11B14	Dương Thị Thanh Trúc	200,000	
26	11B14	Đoàn Ngọc Bảo Uyên	50,000	
27	11B14	Phan Thảo Vy	200,000	
			4,110,000	
1	11B15	Lê Nguyễn Khánh An	120,000	
2	11B15	Nguyễn Ngọc Minh Anh	120,000	
3	11B15	Hoàng Thiên Ân	120,000	

4	11B15	Lê Trung Bảo	120,000	
5	11B15	Phan Thị Hoàng Châu	120,000	
6	11B15	Đinh Bảo Duy	120,000	
7	11B15	Lu Nhân Đạt	120,000	
8	11B15	Phạm Ngọc Khánh Đoan	120,000	
9	11B15	Bùi Thanh Hiền	120,000	
10	11B15	Nguyễn Việt Hoàng	120,000	
11	11B15	Trương Minh Huy	120,000	
12	11B15	Lại Ngọc Quỳnh Hương	120,000	
13	11B15	Dương Thế Khang	120,000	
14	11B15	Tạ Vinh Khang	120,000	
15	11B15	Lưu Đăng Khánh	120,000	
16	11B15	Hồ Lê Minh Khiết	120,000	
17	11B15	Phạm Kiên	100,000	
18	11B15	Võ Ý Lan	120,000	
19	11B15	Nguyễn Bảo Long	120,000	
20	11B15	Nguyễn Huỳnh Xuân Mai	120,000	
21	11B15	Phạm Hoàng Quang Minh	120,000	
22	11B15	Đoàn Nguyễn Ngọc My	120,000	
23	11B15	Trần Nguyễn Thanh Nam	120,000	
24	11B15	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	120,000	
25	11B15	Trương Kim Ngân	120,000	
26	11B15	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	120,000	
27	11B15	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	120,000	
28	11B15	Nguyễn Đình Ngọc Nhi	120,000	
29	11B15	Đỗ Võ Huy Phát	120,000	
30	11B15	Lê Vĩnh Phúc	120,000	
31	11B15	Lê Hoàng Quân	120,000	
32	11B15	Phan Nguyễn Khánh Quỳnh	120,000	
33	11B15	Trần Dương Tâm Thắng	120,000	
34	11B15	Nguyễn Trần Thanh Thiên	120,000	
35	11B15	Lương Gia Thịnh	120,000	
36	11B15	Đinh Minh Thư	120,000	
37	11B15	Đỗ Minh Tiến	120,000	
38	11B15	Lê Đức Trí	120,000	
39	11B15	Dương Ngọc Sơn Tùng	120,000	
40	11B15	Nguyễn Thế Vinh	120,000	
41	11B15	Nguyễn Hồ Phương Vy	120,000	
42	11B15	Tân Nguyễn Tường Vy	120,000	
			5,020,000	
1	11B16	Nguyễn Phú An	100,000	
2	11B16	Phan Vũ Tiến Anh	120,000	
3	11B16	Nguyễn Phúc Hồng Ân	120,000	
4	11B16	Lê Kim Biên	150,000	
5	11B16	Lương Bích Diệp	150,000	
6	11B16	Đỗ Trung Dương	120,000	
7	11B16	Ngô Hữu Đạt	120,000	
8	11B16	Trần Trí Đức	500,000	
9	11B16	Nguyễn Ngọc Hiếu	100,000	
10	11B16	Hà Nguyên Huân	120,000	
11	11B16	Nguyễn Thiên Hương	200,000	

12	11B16	Lê Bảo Khang	100,000	
13	11B16	Tăng Vĩnh Khang	150,000	
14	11B16	Võ Quốc Khánh	120,000	
15	11B16	Phạm Đình Anh Khoa	200,000	
16	11B16	Vũ Hoàng Phương Lan	120,000	
17	11B16	Đặng Nhật Minh	200,000	
18	11B16	Cao Lê Khánh My	200,000	
19	11B16	Lê Nguyễn Trà My	200,000	
20	11B16	Nguyễn Nhật Nam	100,000	
21	11B16	Sầm Tuấn Nghĩa	100,000	
22	11B16	Quách Bảo Ngọc	120,000	
23	11B16	Nguyễn Ngọc Thanh Nhân	200,000	
24	11B16	Nguyễn Thị Phương Nhi	200,000	
25	11B16	Nguyễn Hải Thiên Phúc	120,000	
26	11B16	Nguyễn Trần Minh Phương	120,000	
27	11B16	Nguyễn Minh Quân	120,000	
28	11B16	Cao Lương Hoàng Tân	120,000	
29	11B16	Thái Gia Thuận	150,000	
30	11B16	Võ Hữu Tiến	100,000	
31	11B16	Nguyễn Minh Triết	100,000	
32	11B16	Lê Minh Tuệ	200,000	
33	11B16	Nguyễn Thị Tường Vân	100,000	
34	11B16	Trịnh Trần Hoàng Vũ	150,000	
35	11B16	Văn Lữ Hoàng Yến	200,000	
			5,290,000	
	TC: 45	11B17	3,000,000	
1	11B18	Phún Tấn An	200,000	
2	11B18	Mai Phương Anh	200,000	
3	11B18	Trần Hải Anh	200,000	
4	11B18	Lê Đức Chi Bảo	100,000	
5	11B18	Cao Tấn Đạt	200,000	
6	11B18	Nguyễn Thành Đạt	1,000,000	
7	11B18	Nguyễn Trần Quỳnh Giao	50,000	
8	11B18	Trần Ngọc Khánh Hân	200,000	
9	11B18	Nguyễn Trọng Hiếu	200,000	
10	11B18	Huỳnh Nhật Hoà	100,000	
11	11B18	Nguyễn Công Nhật Huy	100,000	
12	11B18	Hồ Phước Hưng	100,000	
13	11B18	Phan Nguyễn Phúc Khang	500,000	
14	11B18	Nguyễn Huỳnh Gia Khiêm	100,000	
15	11B18	Trần Hoàng Lam	200,000	
16	11B18	Võ Duy Linh	100,000	
17	11B18	Đinh Khánh Lương	200,000	
18	11B18	Huỳnh Đức Minh	100,000	
19	11B18	Nguyễn Đình Khánh Ngọc	300,000	
20	11B18	Phạm Khôi Nguyên	200,000	
21	11B18	Đinh Quang Nhật	100,000	
22	11B18	Đặng Tấn Phát	200,000	
23	11B18	Vũ Ngọc Phúc	200,000	
24	11B18	Trần Thị Phương Thủy	100,000	
25	11B18	Nguyễn Ngọc Đan Thy	300,000	

26	11B18	Nguyễn Lê Anh Tuấn	200,000	
27	11B18	Đặng Ngọc Hồng Vinh	100,000	
28	11B18	Phạm Ngọc Phương Vy	200,000	
			5,750,000	
1	11B19	Hứa Văn An	100,000	
2	11B19	Trần Thụy Mỹ An	100,000	
3	11B19	Nguyễn Diệu Anh	100,000	
4	11B19	La Thiên Ân	100,000	
5	11B19	Châu Ngọc Bích	100,000	
6	11B19	Nguyễn Kiều Diễm	100,000	
7	11B19	Phùng Thụy Ánh Dương	100,000	
8	11B19	Nguyễn Lê Minh Đan	100,000	
9	11B19	Ngô Thái Thanh Hằng	100,000	
10	11B19	Nguyễn Thị Xuân Hiếu	100,000	
11	11B19	Chung Đức Hưng	100,000	
12	11B19	Trương Mai Khôi	100,000	
13	11B19	Quách Thiên Lam	100,000	
14	11B19	Phan Hoàng Trúc Lâm	100,000	
15	11B19	Trần Phan Thùy Linh	100,000	
16	11B19	Phan Phước Minh	100,000	
17	11B19	Hồ Nguyễn Thảo Ngân	100,000	
18	11B19	Chu Thị Hồng Ngọc	100,000	
19	11B19	Nguyễn Gia Ngọc	100,000	
20	11B19	Nguyễn Thanh Ngọc	100,000	
21	11B19	Khuong Đông Nguyên	100,000	
22	11B19	Nguyễn Thành Nhân	100,000	
23	11B19	Nguyễn Hồng Anh Như	100,000	
24	11B19	Trương Như Phúc	100,000	
25	11B19	Nguyễn Trần Diễm Quỳnh	100,000	
26	11B19	Trần Ngọc Anh Thư	100,000	
27	11B19	Lê Trần Bảo Thy	100,000	
28	11B19	Vũ Đỗ Ngọc Tiên	100,000	
29	11B19	Trần Lê Thị Trâm	100,000	
30	11B19	Phan Võ Tường Vy	100,000	
31	11B19	Nguyễn Hải Yến	100,000	
			3,100,000	
1	11B20	Lê Phạm Tâm Anh	200,000	
2	11B20	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	100,000	
3	11B20	Đinh Ngọc Phương Giang	100,000	
4	11B20	Lê Hoàng Phương Hoài	100,000	
5	11B20	Tạ Tuấn Hưng	100,000	
6	11B20	Nguyễn Thiên Kim	100,000	
7	11B20	Nguyễn Thị Huyền Linh	100,000	
8	11B20	Trịnh Ngọc Minh	100,000	
9	11B20	Đỗ Kim Ngân	100,000	
10	11B20	Huỳnh Thị Thanh Ngân	200,000	
11	11B20	Lê Hoàng Bảo Nghi	100,000	
12	11B20	Đỗ Hà Hồng Ngọc	100,000	
13	11B20	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	100,000	
14	11B20	Lâm Y Thảo Nguyên	100,000	
15	11B20	Giang Mẫn Nhi	100,000	

16	11B20	Đoàn Phương Quyên	200,000	
17	11B20	Đoàn Anh Tài	100,000	
18	11B20	Vũ Quỳnh Minh Thu	100,000	
19	11B20	Nguyễn Khánh Vy	150,000	
20	11B20	Nguyễn Phương Vy	150,000	
			2,400,000	
1	11B21	Trương Quỳnh An	100,000	
2	11B21	Trương Huỳnh Hoàng Anh	100,000	
3	11B21	Trần Hoàng Bảo Châu	100,000	
4	11B21	Dương Hoàng Dzũ	100,000	
5	11B21	Mai Thị Kiều Giang	100,000	
6	11B21	Nguyễn Thị Ngọc Hân	100,000	
7	11B21	Trần Lê Minh Khuê	100,000	
8	11B21	Nguyễn Lê Hoàng Kim	100,000	
9	11B21	Trần Nhã Kỳ	100,000	
10	11B21	Nguyễn Hoàng Lâm	100,000	
11	11B21	Trần Ngọc Ái Linh	100,000	
12	11B21	Nguyễn Hoàng Mai	200,000	
13	11B21	Huỳnh Lê Ngọc Nga	100,000	
14	11B21	Huỳnh Lê Thúy Nga	100,000	
15	11B21	Lê Thanh Ngọc	100,000	
16	11B21	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	100,000	
17	11B21	Phạm Thị Mỹ Ngọc	100,000	
18	11B21	Nguyễn Anh Như	100,000	
19	11B21	Lê Đặng Nam Phương	100,000	
20	11B21	Nguyễn Lương Hoàng Quốc	100,000	
21	11B21	Đinh Phạm Khánh Quyên	100,000	
22	11B21	Đinh Nguyễn Bảo Thy	100,000	
23	11B21	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	100,000	
24	11B21	Nguyễn Nguyễn Thanh Vân	100,000	
25	11B21	Lê Hồng Yến	100,000	
			2,600,000	
1	10C01	Bạch Văn Tín An	100,000	
2	10C01	Phạm Thái An	200,000	
3	10C01	Hoàng Thị Trâm Anh	200,000	
4	10C01	Nguyễn Hoàng Phương Anh	200,000	
5	10C01	Lê Hồ Ngọc Bảo	200,000	
6	10C01	Nguyễn Phương Bảo	200,000	
7	10C01	Nguyễn Thị Trúc Chi	200,000	
8	10C01	Nguyễn Nhật Duy	200,000	
9	10C01	Nguyễn Đỗ Ánh Dương	200,000	
10	10C01	Nguyễn Tiến Đạt	200,000	
11	10C01	Dư Gia Hân	200,000	
12	10C01	Thái Phạm Gia Hân	200,000	
13	10C01	Nguyễn Võ Thiên Hương	200,000	
14	10C01	Hồ Nguyễn An Khang	200,000	
15	10C01	Hoàng Đăng Khoa	200,000	
16	10C01	Nguyễn Trọng Khôi	200,000	
17	10C01	Ngô Thùy Lâm	200,000	
18	10C01	Nguyễn Hà Đan Linh	200,000	
19	10C01	Trần Khánh Linh	200,000	

20	10C01	Diệp Quý Luân	200,000	
21	10C01	Nguyễn Tiểu Minh	200,000	
22	10C01	TRẦN NHẬT MINH	200,000	
23	10C01	Phạm Hoàng Hà My	200,000	
24	10C01	Nguyễn Trần Bảo Ngân	200,000	
25	10C01	Trương Hạo Nghiệp	200,000	
26	10C01	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	200,000	
27	10C01	Nguyễn Thành Nguyên	200,000	
28	10C01	Phan Nguyễn Tường Nhi	200,000	
29	10C01	Nguyễn Hữu Phú	200,000	
30	10C01	Nguyễn Hoài Phương	200,000	
31	10C01	Phạm Nhật Quang	200,000	
32	10C01	Hứa Hương Quỳnh	200,000	
33	10C01	Hoàng Minh Thi	200,000	
34	10C01	Phạm Quang Thịnh	200,000	
35	10C01	Huỳnh Lê Anh Thư	200,000	
36	10C01	Trương Ngọc Minh Thư	200,000	
37	10C01	Nguyễn Bảo Thy	200,000	
38	10C01	Hà Minh Tiến	200,000	
39	10C01	Lê Hoàng Bảo Trân	200,000	
40	10C01	Ngô Chơn Tuấn	200,000	
41	10C01	Nguyễn Văn Tuấn	200,000	
42	10C01	Hồ Tường Vy	200,000	
43	10C01	Nguyễn Anh Vy	200,000	
			8,500,000	
1	10C02	Đường Gia An	120,000	
2	10C02	Huỳnh Mai Trúc Anh	120,000	
3	10C02	NGUYỄN QUANG ANH	120,000	
4	10C02	Trần Vân Anh	120,000	
5	10C02	Tiêu Thiên Đức	120,000	
6	10C02	Phạm Anh Hào	120,000	
7	10C02	Kiều Hoàng Gia Hân	120,000	
8	10C02	Nguyễn Vũ Ngân Hoa	120,000	
9	10C02	Nguyễn Minh Huy	120,000	
10	10C02	Nguyễn Tấn Khang	120,000	
11	10C02	Vương Đình Nguyên Khang	120,000	
12	10C02	NGUYỄN LÊ VY KHANH	120,000	
13	10C02	Đỗ Thị Ngọc Khánh	120,000	
14	10C02	Nguyễn Anh Khoa	120,000	
15	10C02	Trần Bùi Anh Khoa	120,000	
16	10C02	Phạm Tường Khôi	1,120,000	
17	10C02	Võ Thị Kiều Lan	120,000	
18	10C02	Phạm Thị Thùy Linh	120,000	
19	10C02	Nguyễn Hồ Ban Mai	200,000	
20	10C02	Lê Thế Hồng Minh	200,000	
21	10C02	Đặng Hoàng Gia Mỹ	120,000	
22	10C02	Văn Ngọc Khánh Ngân	120,000	
23	10C02	Lê Đông Nghi	120,000	
24	10C02	Đỗ Nguyễn Bảo Ngọc	120,000	
25	10C02	Nguyễn Trần Yến Nhi	120,000	
26	10C02	Lê Thiện Phát	120,000	

27	10C02	Nguyễn Hoài Minh Phú	120,000	
28	10C02	Nguyễn Thị Hà Phương	120,000	
29	10C02	Phạm Đỗ Nhật Quân	120,000	
30	10C02	Phạm Bảo Quyên	120,000	
31	10C02	Nguyễn Đoàn Minh Tài	120,000	
32	10C02	Đặng Phương Thảo	120,000	
33	10C02	Nguyễn Ngọc Anh Thi	120,000	
34	10C02	Võ Thị Kim Thơ	120,000	
35	10C02	Hồ Văn Thuận	120,000	
36	10C02	Nguyễn Anh Tiến	120,000	
37	10C02	Trần Thảo Trang	120,000	
38	10C02	Vũ Ngọc Lê Tùng	120,000	
39	10C02	lê thị thanh vân	120,000	
40	10C02	Lê Ngọc Khánh Vy	120,000	
41	10C02	Trần Hoàng Yến Vy	120,000	
			6,080,000	
1	10C03	NGUYỄN QUỐC AN	200,000	
2	10C03	Lê Huỳnh Thùy Anh	150,000	
3	10C03	Nguyễn Thị Hà Anh	200,000	
4	10C03	Nguyễn Trần Đức Anh	100,000	
5	10C03	Trần Gia Bảo	100,000	
6	10C03	Nguyễn Trần Ngọc Dung	150,000	
7	10C03	Phạm Thị Mỹ Duyên	100,000	
8	10C03	Nguyễn Ngọc Quốc Huy	200,000	
9	10C03	Nguyễn Văn Minh Khang	100,000	
10	10C03	Huỳnh Công Nam Khánh	200,000	
11	10C03	Bùi Anh Khoa	120,000	
12	10C03	Nguyễn Ngọc Tân Khoa	200,000	
13	10C03	Huỳnh Đặng Tuấn Khôi	100,000	
14	10C03	Trần Thùy Lân	200,000	
15	10C03	Tổng Phương Linh	200,000	
16	10C03	Nguyễn Quỳnh Mai	100,000	
17	10C03	Nguyễn Châu Minh	100,000	
18	10C03	Lê Cát Ân Nam	120,000	
19	10C03	Phạm Hoàng Nam	100,000	
20	10C03	Nguyễn Phan Thảo Ngân	100,000	
21	10C03	Trịnh Xuân Nghi	100,000	
22	10C03	Đỗ Trần Thanh Ngọc	200,000	
23	10C03	Nguyễn Minh Ngọc	100,000	
24	10C03	Hoàng Ngọc Nhân	200,000	
25	10C03	Nguyễn Duy Ánh Nhiên	100,000	
26	10C03	Nguyễn Khánh Nhiên	100,000	
27	10C03	Lê Tấn Phát	100,000	
28	10C03	Nguyễn Minh Phú	120,000	
29	10C03	Phan Hồng Phương	100,000	
30	10C03	Cao Đỗ Như Quỳnh	200,000	
31	10C03	Phạm Thiên Tân	100,000	
32	10C03	Hoàng Thị Thu Thảo	120,000	
33	10C03	Trịnh Minh Thi	100,000	
34	10C03	Huỳnh Nhật Thiên	100,000	
35	10C03	Bùi Trần Anh Thư	120,000	

36	10C03	Đào Viết Tín	200,000	
37	10C03	Huỳnh Minh Triết	100,000	
38	10C03	Đỗ Phương Vi	100,000	
39	10C03	Mào Thanh Vy	150,000	
40	10C03	Nguyễn Hoàng Bảo Vy	200,000	
			5,450,000	
1	10C04	LÊ PHẠM NHƯ ANH	500,000	
2	10C04	Nguyễn Hải Anh	200,000	
3	10C04	Nguyễn Thế Anh	200,000	
4	10C04	Trần Tuấn Anh	500,000	
5	10C04	Ngô Quỳnh Chi	200,000	
6	10C04	Nguyễn Thị Huệ Chi	200,000	
7	10C04	Nguyễn Đào Trung Dũng	200,000	
8	10C04	Nguyễn Ngọc Kim Duyên	200,000	
9	10C04	Đinh Công Đức	200,000	
10	10C04	Nguyễn Hồ Bảo Gia	500,000	
11	10C04	Nguyễn Ngọc Minh Hân	200,000	
12	10C04	Nguyễn Ngọc Diễm Hằng	200,000	
13	10C04	Trương Minh Hằng	200,000	
14	10C04	Trịnh Phú Khang	500,000	
15	10C04	Nguyễn Ngô Khê	300,000	
16	10C04	Nguyễn Đình Khôi	200,000	
17	10C04	Nguyễn Thị Thùy Liên	300,000	
18	10C04	Trần Thanh Mai	200,000	
19	10C04	Lâm Quốc Minh	500,000	
20	10C04	Võ Gia Nghi	300,000	
21	10C04	Trần Nguyễn Hoàng Nhân	200,000	
22	10C04	Võ Phạm Thanh Như	500,000	
23	10C04	Phan Hoàng Tấn Phát	500,000	
24	10C04	Nguyễn Trần Vinh Phương	200,000	
25	10C04	Lê Minh Quân	300,000	
26	10C04	Nguyễn Hải Quân	200,000	
27	10C04	Võ Lê Hoàng Quân	500,000	
28	10C04	Lê Nguyễn Như Quỳnh	300,000	
29	10C04	Trần Phước Thành	200,000	
30	10C04	Nguyễn Hữu Văn Thảo	500,000	
31	10C04	Ngô Quốc Thịnh	500,000	
32	10C04	Võ Công Chí Tín	500,000	
33	10C04	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	200,000	
34	10C04	Đoàn Dương Cát Tường	200,000	
35	10C04	Lưu Vĩnh Tường	200,000	
36	10C04	DƯƠNG DIỆU UY	200,000	
37	10C04	Trần Đào Minh Uyên	200,000	
38	10C04	Trần Xuân Vinh	300,000	
			11,500,000	
1	10C05	Đặng Thị Hà Anh	100,000	
2	10C05	Luyện Ngọc Quỳnh Anh	100,000	
3	10C05	Phạm Quang Anh	100,000	
4	10C05	Lương Hải Băng	100,000	
5	10C05	TRẦN GIA BÌNH	100,000	
6	10C05	Nguyễn Phúc Hải Đăng	100,000	

7	10C05	Đỗ Thị Quỳnh Giang	100,000	
8	10C05	Lê Quang Hải	100,000	
9	10C05	Phạm Lê Hân	100,000	
10	10C05	Nguyễn Quốc Hòa	100,000	
11	10C05	Vũ Quang Huy	100,000	
12	10C05	Văn Vĩnh Khang	100,000	
13	10C05	Ngô Lê Đăng Khôi	100,000	
14	10C05	Võ Trần Thế Kiệt	100,000	
15	10C05	Đặng Thị Kiều Linh	100,000	
16	10C05	Phạm Thùy Linh	100,000	
17	10C05	Vũ Thị Tuyết Mai	100,000	
18	10C05	Nguyễn Nhật Ánh Minh	100,000	
19	10C05	Nguyễn Thái Hoàng Minh	100,000	
20	10C05	Phạm Bình Minh	100,000	
21	10C05	Vũ Phương Nam	100,000	
22	10C05	Võ Ngọc Phương Nghi	100,000	
23	10C05	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	100,000	
24	10C05	Đỗ Ngọc Thảo Nguyên	100,000	
25	10C05	Trần Minh Nhân	100,000	
26	10C05	Trần Quỳnh Như	100,000	
27	10C05	TRINH TRƯỜNG PHÁT	100,000	
28	10C05	Nguyễn Tấn Phúc	100,000	
29	10C05	Nguyễn Minh Quang	100,000	
30	10C05	Nguyễn Ngọc Tú Quỳnh	100,000	
31	10C05	Nhan Quốc Thái	100,000	
32	10C05	Lê Phạm Gia Thảo	100,000	
33	10C05	Bùi Trần Chí Thiện	100,000	
34	10C05	Nguyễn Ngọc Anh Thư	100,000	
35	10C05	Ngô Nguyễn Huyền Thương	100,000	
36	10C05	Huỳnh Thu Trà	100,000	
37	10C05	Huỳnh Chu Thủy Trúc	100,000	
38	10C05	Phạm Thế Vĩnh	100,000	
39	10C05	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	100,000	
			3,900,000	
1	10C06	Đặng Thị Ngọc Anh	100,000	
2	10C06	Nguyễn Dương Quỳnh Anh	500,000	
3	10C06	Trần Thiên Tú Anh	200,000	
4	10C06	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	100,000	
5	10C06	Nguyễn Lê Hoàn Châu	200,000	
6	10C06	Trần Nguyên Đăng	100,000	
7	10C06	Nguyễn Hoàng Nguyên Giáp	200,000	
8	10C06	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	100,000	
9	10C06	Lê Huy Hoàng	100,000	
10	10C06	Trần Thạch Quang Huy	100,000	
11	10C06	Nguyễn Đăng Khôi	200,000	
12	10C06	Dương Thị Ngọc Linh	100,000	
13	10C06	Nguyễn Đình Huy Long	100,000	
14	10C06	Trần Minh Mẫn	100,000	
15	10C06	Nguyễn Đức Minh	200,000	
16	10C06	Hoàng Trọng Nghĩa	100,000	
17	10C06	Hà Phạm Minh Ngọc	100,000	

18	10C06	Lê Đăng Nguyên	100,000	
19	10C06	Đỗ Thị Thanh Nhã	100,000	
20	10C06	Trương Nguyễn Anh Nhật	100,000	
21	10C06	Nguyễn Vũ Quỳnh Như	100,000	
22	10C06	Nguyễn Tấn Phát	100,000	
23	10C06	Tăng Thế Phong	100,000	
24	10C06	Phan Lê Việt Phương	100,000	
25	10C06	Quách Triệu Quang	200,000	
26	10C06	Trịnh Võ Trúc Quỳnh	200,000	
27	10C06	Đỗ Duy Tân	100,000	
28	10C06	Vũ Quốc Thái	200,000	
29	10C06	Trần Ngọc Nguyên Thảo	100,000	
30	10C06	Nguyễn Hoàng Minh Thiện	200,000	
31	10C06	Phạm Vũ Anh Thư	100,000	
32	10C06	Trần Ngọc Bảo Trâm	100,000	
33	10C06	Ngô Anh Vũ	100,000	
34	10C06	Nguyễn Thái Vy	100,000	
			4,700,000	
1	10C07	Hoàng Thị Thu Anh	120,000	
2	10C07	Phạm Minh Anh	100,000	
3	10C07	Dương Gia Bảo	100,000	
4	10C07	Nguyễn Thị Ngọc Anh	120,000	
5	10C07	Trần Tấn Nhân Danh	120,000	
6	10C07	Nguyễn Bảo Duy	100,000	
7	10C07	NGUYỄN THÀNH ĐẠI	150,000	
8	10C07	Phan Nguyệt Hà	100,000	
9	10C07	Trần Quang Huy	120,000	
10	10C07	Đỗ Thị Thu Hương	100,000	
11	10C07	Phan Chí Khải	120,000	
12	10C07	Lê Phước Nguyên Khang	120,000	
13	10C07	Hồ Nguyễn Đăng Khoa	120,000	
14	10C07	Đoàn Trần Anh Kiệt	100,000	
15	10C07	Đoàn Huỳnh Hải Lam	100,000	
16	10C07	Huỳnh Nhật Linh	120,000	
17	10C07	Nguyễn Hoàng Long	320,000	
18	10C07	Đường Quang Minh	120,000	
19	10C07	Trần Công Khánh Minh	120,000	
20	10C07	Lê Huỳnh Thảo My	200,000	
21	10C07	Nguyễn Minh Khánh Ngọc	100,000	
22	10C07	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	50,000	
23	10C07	Đinh Phương Nhi	120,000	
24	10C07	Nguyễn Thế Phong	100,000	
25	10C07	Nguyễn Gia Phú	120,000	
26	10C07	Nguyễn Hải Phúc	100,000	
27	10C07	Đặng Nguyễn Bảo Phương	120,000	
28	10C07	Trần Quy Quang	120,000	
29	10C07	Vũ Anh Như Quỳnh	150,000	
30	10C07	Tăng Thái Thanh	100,000	
31	10C07	Cao Thị Phương Thảo	100,000	
32	10C07	Trần Minh Thư	200,000	
33	10C07	Bùi Võ Huyền Trân	200,000	

34	10C07	Nguyễn Thị Phương Trinh	120,000	
35	10C07	Bùi Anh Tuấn	100,000	
36	10C07	Nguyễn Phương Uyên	100,000	
37	10C07	Hồ Ngọc Bảo Vy	100,000	
38	10C07	Nguyễn Hoàng Phương Vy	100,000	
39	10C07	Phạm Nguyễn Gia Vy	100,000	
40	10C07	Huỳnh Hải Yến	100,000	
			4,870,000	
1	10C08	Hoàng mai thị khánh An	100,000	
2	10C08	Huỳnh Ngọc Quế Anh	100,000	
3	10C08	Trần Nguyễn Minh Anh	100,000	
4	10C08	Trần Huỳnh Minh Ánh	100,000	
5	10C08	Âu Khánh Bình	100,000	
6	10C08	Dương Bảo Châu	200,000	
7	10C08	LA MINH CỐ	100,000	
8	10C08	Phạm Thị Mỹ Dung	100,000	
9	10C08	Đỗ Thiên Giang	150,000	
10	10C08	Nguyễn Minh Hạnh	100,000	
11	10C08	Hồ Ngọc Bảo Hân	100,000	
12	10C08	Phan Huy	200,000	
13	10C08	Lê Kim Hương	100,000	
14	10C08	Trần Tuấn Kha	100,000	
15	10C08	Quách Nguyên Khang	100,000	
16	10C08	Nguyễn Thị Minh Khuê	100,000	
17	10C08	Nguyễn Khánh Linh	100,000	
18	10C08	Nguyễn Phước Thiện Lộc	200,000	
19	10C08	LÊ MY	100,000	
20	10C08	Cao Ngọc Bảo Ngân	100,000	
21	10C08	HỒ VINH NGHI	200,000	
22	10C08	Nguyễn Hà Khánh Ngọc	200,000	
23	10C08	Lê Đình Hoàn Nguyên	100,000	
24	10C08	Huỳnh Lê Yến Nhi	100,000	
25	10C08	MAI MẠNH PHONG	100,000	
26	10C08	Thái Dương Quang	100,000	
27	10C08	Đặng Anh Quân	100,000	
28	10C08	Trần Mai Như Quỳnh	100,000	
29	10C08	Cao Quyền Tâm	100,000	
30	10C08	Nguyễn Thị Thanh Thảo	100,000	
31	10C08	Nguyễn Hải Thông	100,000	
32	10C08	Trần Nguyễn Minh Thư	100,000	
33	10C08	Trần Thị Ánh Thư	100,000	
34	10C08	Nguyễn Huỳnh Thủy Tiên	100,000	
35	10C08	Trần Ngọc Minh Trí	100,000	
36	10C08	Ngô Thanh Tú	100,000	
37	10C08	Dương Quốc Đại Việt	100,000	
38	10C08	Nguyễn Trần Yến Vy	100,000	
39	10C08	Trần Ngọc Phương Vy	100,000	
			4,450,000	
1	10C09	Trần Thiên An	100,000	
2	10C09	Lê Hoài Anh	100,000	
3	10C09	Dương Thái Bình	100,000	

4	10C09	Lê Nguyễn Ngọc Châu	100,000	
5	10C09	Nguyễn Thị Thùy Dương	100,000	
6	10C09	Lê Hoàng Giang	150,000	
7	10C09	Trần Đình Huy	100,000	
8	10C09	Lã Đặng Gia Hưng	200,000	
9	10C09	Ngô Tấn Khang	100,000	
10	10C09	Ngô Triệu Khang	100,000	
11	10C09	Tô Thiên Kim	100,000	
12	10C09	Bùi Hải Lâm	200,000	
13	10C09	Nguyễn Hoàng Lâm	200,000	
14	10C09	Nguyễn Phương Ánh Linh	100,000	
15	10C09	Trương Phú Lộc	100,000	
16	10C09	Lê Quang Minh	200,000	
17	10C09	Trần Lê Nhã Nam	200,000	
18	10C09	Đỗ Phạm Phương Nghi	100,000	
19	10C09	Nguyễn Thanh Ngọc	100,000	
20	10C09	Trần Bảo Ngọc	200,000	
21	10C09	Nguyễn Khánh Nguyên	200,000	
22	10C09	Nguyễn Văn Thành Nhân	150,000	
23	10C09	Mai Nguyễn Hải Phú	100,000	
24	10C09	Trần Minh Quân	200,000	
25	10C09	Đặng Nguyễn Như Quỳnh	100,000	
26	10C09	Võ Trúc Quỳnh	100,000	
27	10C09	Trương Thị Phương Thảo	150,000	
28	10C09	Phạm Thị Thanh Thủy	100,000	
29	10C09	Lê Hoàng Anh Thư	100,000	
30	10C09	Trần Đoàn Anh Thư	150,000	
31	10C09	Trương Nguyễn Anh Thư	100,000	
32	10C09	Bùi Ngọc Bảo Trâm	100,000	
33	10C09	NGUYỄN LỮ KIM TRÚC	100,000	
34	10C09	Nguyễn Nhật Trường	200,000	
35	10C09	Đào Lê Thanh Tùng	100,000	
36	10C09	Huỳnh Thị Thảo Vân	200,000	
37	10C09	Nguyễn Quốc Việt	150,000	
38	10C09	Phạm Lương Đan Vy	100,000	
39	10C09	Nguyễn Minh Vỹ	100,000	
			5,150,000	
1	10C10	Ngô Ngọc Thùy An	200,000	
2	10C10	Nguyễn Ngọc Mai Anh	100,000	
3	10C10	Nguyễn Bảo	200,000	
4	10C10	Tổng Phước Yên Bằng	500,000	
5	10C10	Hoàng Hoà Bình	100,000	
6	10C10	Đặng Lê Minh Duy	100,000	
7	10C10	Lưu Hòa Hán	200,000	
8	10C10	Trần Gia Hán	100,000	
9	10C10	Bùi Minh Hiếu	300,000	
10	10C10	Đồng Minh Huy	200,000	
11	10C10	Trần Gia Hy	100,000	
12	10C10	Nguyễn Đăng Gia Khang	300,000	
13	10C10	Nguyễn Bùi Minh Khanh	200,000	
14	10C10	CÁP ANH KHOA	200,000	

15	10C10	Phạm Thiên Kim	200,000	
16	10C10	Đặng Lê Mỹ Kỳ	200,000	
17	10C10	Nguyễn Trần Nhựt Linh	200,000	
18	10C10	Hà Bảo Long	200,000	
19	10C10	Văn Tấn Minh	300,000	
20	10C10	Huỳnh Trần Bảo Ngân	100,000	
21	10C10	Phạm Võ Phương Nguyên	100,000	
22	10C10	Lê Nguyễn Ý Như	100,000	
23	10C10	Nguyễn Hoàng Phúc	100,000	
24	10C10	Nguyễn Thị Mỹ Phương	500,000	
25	10C10	Phan Hồng Quân	100,000	
26	10C10	Lưu Ngọc Như Quỳnh	100,000	
27	10C10	Nguyễn Tiến Tài	100,000	
28	10C10	Nguyễn Phúc Thái	400,000	
29	10C10	Nguyễn Đình Khánh Thiên	100,000	
30	10C10	Nguyễn Minh Thư	100,000	
31	10C10	Nguyễn Uyên Thy	200,000	
32	10C10	Nguyễn Đặng Bảo Trân	300,000	
33	10C10	Nguyễn Đăng Tuấn	200,000	
34	10C10	Lê Ngọc Bảo Uyên	200,000	
35	10C10	Phan Thị Mai Vân	100,000	
36	10C10	Châu Quang Vinh	200,000	
37	10C10	Nguyễn Hào Vọng	200,000	
38	10C10	Phan Ngọc Như Ý	100,000	
			7,200,000	
1	10C11	Lê Vũ Thiên Ân	200,000	
2	10C11	Nguyễn Thụy Thuý Bình	150,000	
3	10C11	Nguyễn Hoàng Duy	50,000	
4	10C11	Nguyễn Thị Thiên Hòa	2,000,000	
5	10C11	Nguyễn Đức Huy	150,000	
6	10C11	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	200,000	
7	10C11	Đặng Khánh Linh	150,000	
8	10C11	Phạm Bảo Long	150,000	
9	10C11	Ngô Thanh Ngọc	100,000	
10	10C11	Đỗ Thị Ý Nhi	150,000	
11	10C11	Trịnh Tú Phương	200,000	
12	10C11	Nguyễn Nhật Minh Quang	200,000	
13	10C11	Huỳnh Thị Thanh Thảo	150,000	
14	10C11	Nguyễn Minh Thư	150,000	
15	10C11	Trần Lê Thanh Thư	200,000	
16	10C11	Mai Quốc Trung	150,000	
17	10C11	Nguyễn Quang Anh Tuấn	200,000	
18	10C11	Trần Triệu Vy	150,000	
19	10C11	Phạm Hoàng Yến	150,000	
			4,850,000	
1	10C12	Hà Kiều Anh	200,000	
2	10C12	Nguyễn Trúc Lan Anh	150,000	
3	10C12	Nguyễn Giang Hồng Ân	150,000	
4	10C12	Nguyễn Đại Bảo	200,000	
5	10C12	Nguyễn Hoàng Minh Châu	200,000	
6	10C12	Phạm Ngọc Quỳnh Chi	150,000	

7	10C12	Võ Nhất Chinh	500,000	
8	10C12	Phạm Nguyễn Phúc Đăng	200,000	
9	10C12	Trần Vũ Quỳnh Giang	150,000	
10	10C12	Mai Bảo Hà	150,000	
11	10C12	Lê Ngọc Gia Hân	200,000	
12	10C12	Trần Vĩ Hồng	150,000	
13	10C12	Nguyễn Hữu Minh Hy	150,000	
14	10C12	Lê Nguyên Khang	500,000	
15	10C12	Nguyễn Như Khánh	200,000	
16	10C12	Vũ Nam Khánh	500,000	
17	10C12	Nguyễn Ngọc An Kỳ	300,000	
18	10C12	Huỳnh Mai Bảo Liên	200,000	
19	10C12	Phùng Đào Khánh Linh	500,000	
20	10C12	Phạm Gia Linh	150,000	
21	10C12	Trương Hoàng Gia Linh	100,000	
22	10C12	Văn Bùi Khánh Linh	150,000	
23	10C12	Võ Nguyễn Bảo My	200,000	
24	10C12	Đỗ Bảo Ngọc	150,000	
25	10C12	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	200,000	
26	10C12	Phạm Lê Thanh Ngọc	150,000	
27	10C12	Phan Thảo Ngọc	200,000	
28	10C12	Trương Bảo Ngọc	200,000	
29	10C12	Trương Minh Ngọc	150,000	
30	10C12	Võ Thanh Ngọc	200,000	
31	10C12	Tô Lê Như Nguyệt	200,000	
32	10C12	Phạm Đức Trí Nhân	150,000	
33	10C12	Nguyễn ngọc an Như	500,000	
34	10C12	Trương Ngọc Quỳnh Như	200,000	
35	10C12	Huỳnh Lưu Thanh Phúc	200,000	
36	10C12	Võ Lê Tú Quỳnh	500,000	
37	10C12	Trần Phước Thuận	200,000	
38	10C12	Trần Ngọc Mỹ Trà	150,000	
39	10C12	Lê Vi Diệu Trí	200,000	
40	10C12	Lê Ngọc Tú	200,000	
41	10C12	Nguyễn Phú Vinh	150,000	
42	10C12	Ngô Trần Tây Ý	150,000	
			9,400,000	
1	10C13	Nguyễn An	150,000	
2	10C13	Nguyễn Vũ Thái An	150,000	
3	10C13	Lê Minh Anh	150,000	
4	10C13	Nguyễn Quỳnh Anh	150,000	
5	10C13	Trương Quỳnh Anh	150,000	
6	10C13	Nguyễn Trương Gia Bảo	150,000	
7	10C13	Võ Đức Huy Chương	150,000	
8	10C13	Đặng Hoàng Anh Dũng	150,000	
9	10C13	Nguyễn Hoàng Bảo Duy	150,000	
10	10C13	Nguyễn Tiến Đạt	150,000	
11	10C13	Lê Vinh Đình	150,000	
12	10C13	Đặng Bảo Hân	150,000	
13	10C13	Nguyễn Trọng Hiếu	150,000	
14	10C13	Đặng Ngô Minh Huy	150,000	

15	10C13	Phạm Quang Huy	150,000	
16	10C13	Trần Phan Gia Huy	150,000	
17	10C13	Trương Lương Chấn Hưng	150,000	
18	10C13	Nguyễn Phú Khang	150,000	
19	10C13	Nguyễn Hoàng Mai Khanh	150,000	
20	10C13	Nguyễn Lê Khanh	150,000	
21	10C13	Nguyễn Phan Đăng Khôi	150,000	
22	10C13	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	150,000	
23	10C13	Phạm Lê Ngọc Lân	150,000	
24	10C13	Trần Nguyễn Khánh Linh	150,000	
25	10C13	Nguyễn Hoàng Khởi Minh	150,000	
26	10C13	Nguyễn Hoàng Nam	150,000	
27	10C13	Trần Trung Nghĩa	150,000	
28	10C13	Phan Cao Minh Ngọc	150,000	
29	10C13	Nguyễn Phạm Nhật Nguyên	150,000	
30	10C13	Nguyễn Thiện Nhân	150,000	
31	10C13	Dương Đình Bảo Như	150,000	
32	10C13	Trần Đường Quỳnh Như	150,000	
33	10C13	Lưu Tuấn Phong	150,000	
34	10C13	Trần Thanh Phú	150,000	
35	10C13	Nguyễn Minh Phúc	150,000	
36	10C13	Lê Xuân Trúc Phương	150,000	
37	10C13	Đỗ Nguyễn Minh Quân	150,000	
38	10C13	Bùi Đăng Sơn	150,000	
39	10C13	Nguyễn Vũ Long Thắng	150,000	
40	10C13	Nguyễn Minh Thiện	150,000	
41	10C13	phạm đức thịnh	150,000	
42	10C13	Nguyễn Hải Gia Thuận	150,000	
43	10C13	Nguyễn Thùy Trang	150,000	
44	10C13	Nguyễn Cao Trí	150,000	
45	10C13	Huỳnh Minh Triết	150,000	
46	10C13	MAI PHƯƠNG TRINH	150,000	
47	10C13	Võ Vĩnh Văn	150,000	
			7,050,000	
1	10C14	Hành Nguyễn Tâm Anh	100,000	
2	10C14	Lê Trần Bảo Anh	100,000	
3	10C14	Nguyễn Trọng Hiếu Anh	100,000	
4	10C14	Mạch Thiên Bảo	100,000	
5	10C14	Nguyễn Anh Duy	100,000	
6	10C14	Nguyễn Thị Thùy Duyên	100,000	
7	10C14	Nguyễn Hữu Đạt	100,000	
8	10C14	Trịnh Quốc Đạt	50,000	
9	10C14	Trần Minh Đăng	200,000	
10	10C14	Trương Nhã Hân	100,000	
11	10C14	Nguyễn Văn Hiếu	100,000	
12	10C14	Huỳnh Phước Hội	100,000	
13	10C14	Phạm Tấn Huy	100,000	
14	10C14	Nguyễn Gia Hưng	100,000	
15	10C14	Hồ Phú Khang	100,000	
16	10C14	Trần Lê Phương Khanh	100,000	
17	10C14	Vòng Ân Khoa	100,000	

18	10C14	Trần Tuấn Kiệt	200,000	
19	10C14	Lê Thanh Lâm	100,000	
20	10C14	Nguyễn Nhật Linh	100,000	
21	10C14	Mai Phước Lộc	100,000	
22	10C14	Lý Nguyệt Minh	100,000	
23	10C14	Nguyễn Kiến Minh	200,000	
24	10C14	trần hoàng nam	100,000	
25	10C14	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	100,000	
26	10C14	Nguyễn Hữu Phúc Nguyên	200,000	
27	10C14	Tạ Hải Nguyên	100,000	
28	10C14	Võ Ngọc Tuyết Nhi	100,000	
29	10C14	Hoàng Thị Tuyết Nhung	200,000	
30	10C14	Trần Minh Phát	100,000	
31	10C14	Nguyễn thuận Phong	100,000	
32	10C14	Lê Hồng Phụng	100,000	
33	10C14	Nguyễn Minh Quốc	200,000	
34	10C14	Nguyễn Phú Sĩ	200,000	
35	10C14	San Dung Tâm	300,000	
36	10C14	Huỳnh Hữu Thắng	100,000	
37	10C14	Phạm Quang Thiện	100,000	
38	10C14	Phan Đăng Phương Thủy	100,000	
39	10C14	Trần Danh Tiến	200,000	
40	10C14	Nguyễn Phương Tín	100,000	
41	10C14	Lê Hữu Trí	200,000	
42	10C14	Ngô Minh Trọng	100,000	
43	10C14	Tổng Thới Hoàng Tuấn	200,000	
44	10C14	Trương Nguyễn Anh Vũ	100,000	
45	10C14	Tôn Hiếu Đông	5,000,000	
46	10C14	Ngô Nguyễn Tường Vy	200,000	
			10,750,000	
1	10C15	Đoàn Hà Anh	100,000	
2	10C15	Lại Minh Anh	100,000	
3	10C15	Nguyễn Đỗ Minh Anh	100,000	
4	10C15	Phạm Hoàng Minh Anh	100,000	
5	10C15	Võ Thiên Bảo	100,000	
6	10C15	Võ Xuân Bình	100,000	
7	10C15	Trương Ngọc Chung	100,000	
8	10C15	Lâm Sanh Đạt	100,000	
9	10C15	Trịnh Ngân Hà	100,000	
10	10C15	Trần Giang Hào	100,000	
11	10C15	Lê Hữu Hoan	100,000	
12	10C15	Lê Nhật Huy	100,000	
13	10C15	Nguyễn Đỗ Gia Huy	200,000	
14	10C15	Trịnh Hoàng Hưng	100,000	
15	10C15	Lâm Chính Khang	100,000	
16	10C15	Lê Ngọc Đăng Khoa	100,000	
17	10C15	Võ Chánh Kiệt	100,000	
18	10C15	Nguyễn Thị Thùy Linh	100,000	
19	10C15	Trần Hà Ngân	100,000	
20	10C15	Nguyễn Thu Kim Ngọc	100,000	
21	10C15	Nguyễn Trịnh Phúc Nguyên	100,000	

22	10C15	Đỗ Nguyễn	100,000	
23	10C15	Đỗ Phan Quỳnh Như	100,000	
24	10C15	Trần Vũ Thiên Phúc	100,000	
25	10C15	Trần Minh Quân	100,000	
26	10C15	Phạm Tô Văn Thành	100,000	
27	10C15	Nguyễn Hoàng Thịnh	100,000	
28	10C15	Tăng Gia Phúc Thịnh	100,000	
29	10C15	Nguyễn Thái Anh Thư	100,000	
30	10C15	Đặng Khánh Thy	100,000	
31	10C15	Trương Thụy Trân	100,000	
32	10C15	Lê Minh Trí	100,000	
33	10C15	Đinh Anh Tú	100,000	
34	10C15	Đỗ Ngọc Khánh Vy	100,000	
35	10C15	Hồ Lê Ánh Vy	100,000	
36	10C15	Phạm Thúy Vy	100,000	
			3,700,000	
1	10C16	Nguyễn Hoàng Song An	120,000	
2	10C16	Nguyễn Phúc Hoài An	120,000	
3	10C16	Lê Ngọc Trâm Anh	120,000	
4	10C16	Phạm Duy Anh	120,000	
5	10C16	Nguyễn Ngọc Ánh	120,000	
6	10C16	TRẦN THIÊN AN	120,000	
7	10C16	Trần Ngọc Gia Bảo	200,000	
8	10C16	Hồ Bảo Châu	120,000	
9	10C16	Phan Trương Khánh Chi	120,000	
10	10C16	Nguyễn Thục Doanh	150,000	
11	10C16	Nguyễn Bùi Thùy Dương	120,000	
12	10C16	Vũ Cẩm Hà	1,000,000	
13	10C16	Nguyễn Nhã Hân	200,000	
14	10C16	Thân Gia Hân	200,000	
15	10C16	CAO LÊ GIA HÒA	120,000	
16	10C16	Đào Anh Huy	120,000	
17	10C16	Võ Lý Thu Hương	120,000	
18	10C16	Nguyễn Đăng Minh Khôi	120,000	
19	10C16	Trương Ngọc Tường Lam	100,000	
20	10C16	Tạ Phương Linh	200,000	
21	10C16	Nguyễn Trần Duy Mạnh	120,000	
22	10C16	Kiều Kim Ngân	200,000	
23	10C16	Mai Bích Ngọc	200,000	
24	10C16	Nguyễn Bảo Ngọc	150,000	
25	10C16	Huỳnh Gia Phát	300,000	
26	10C16	Trương Tuấn Phong	200,000	
27	10C16	Thái Thanh Phương	120,000	
28	10C16	Huỳnh Minh Quân	200,000	
29	10C16	Đặng Giao Khánh Quỳnh	120,000	
30	10C16	Mai Phương Quỳnh	120,000	
31	10C16	Trần Thiên Thanh	120,000	
32	10C16	Dương Ngọc Minh Thùy	200,000	
33	10C16	Nguyễn Hoàng Anh Thư	200,000	
34	10C16	Trần Minh Tiến	120,000	
35	10C16	Dương Thị Ngọc Trang	150,000	

36	10C16	Nguyễn Thị Bích Trâm	120,000	
37	10C16	Nguyễn Quốc Việt	120,000	
38	10C16	Trần Thanh Hòa	500,000	
39	10C16	Nguyễn Xuân Yển	150,000	
			7,020,000	
1	10C17	Nguyễn Ngọc Minh Anh	300,000	
2	10C17	Võ Trâm Anh	200,000	
3	10C17	TRẦN KHÁNH CHI	300,000	
4	10C17	Hoàng Minh Đức	200,000	
5	10C17	Ngô Khánh Giang	200,000	
6	10C17	Huỳnh Thoại Bảo Hân	200,000	
7	10C17	Nguyễn Mai Ngọc Hân	500,000	
8	10C17	Lê Bảo Vinh Hiền	200,000	
9	10C17	Trần gia Huy	200,000	
10	10C17	ĐỖ LÊ MINH KHA	1,000,000	
11	10C17	Đỗ Nguyên Khôi	200,000	
12	10C17	Dương Bích Kỳ	200,000	
13	10C17	Hoàng Mai Huyền Linh	200,000	
14	10C17	Nguyễn Đan Linh	200,000	
15	10C17	Trần Việt Hoàng Linh	500,000	
16	10C17	Lâu Phương Nghi	200,000	
17	10C17	Võ Thanh Ngọc	200,000	
18	10C17	Vũ Thiệu Nhân	200,000	
19	10C17	Trần Duy Phương Nhi	200,000	
20	10C17	Võ Nguyên Ngọc Nhi	200,000	
21	10C17	Nguyễn Thành Phát	200,000	
22	10C17	Trần Nguyễn Mai Phương	200,000	
23	10C17	Nguyễn Hoàng Minh Tâm	200,000	
24	10C17	Thân Đức Thành	200,000	
25	10C17	Nguyễn Đức Thắng	400,000	
26	10C17	Lê Thanh Thủy	200,000	
27	10C17	Nguyễn Ngọc Thanh Thư	200,000	
28	10C17	Huỳnh Bảo Đăng Thy	200,000	
29	10C17	Vương Trần Bảo Trâm	200,000	
30	10C17	Lê Minh Triết	100,000	
31	10C17	Cổ Ngọc Phương Trúc	200,000	
32	10C17	Hồ Khánh Vân	200,000	
33	10C17	Phan Công Vinh	200,000	
34	10C17	Lê Lan Chi	200,000	
35	10C17	Nguyễn Ngọc Minh Vy	200,000	

8,700,000